TUẦN 20

Thứ hai ngày 3 tháng 02 năm 2025

Sáng:Tiết 1 HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

**Sinh hoạt dưới cờ: : Chủ điểm “Mùa xuân”**

Đ/c Tổng phụ trách soạn và điều hành

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 2 GIÁO DỤC THỂ CHẤT

Giáo viên chuyên soạn

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 3 + 4 TIẾNG VIỆT

**Chia sẻ và đọc: Con trâu đen lông mượt**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- HS nhận biết được chủ đề, thể loại bài đọc. Đọc lưu loát với giọng tình cảm bài thơ Con trâu đen lông mượt; phát âm đúng các từ ngừ; ngắt nghỉ hơi đúng giữa các dòng thơ, mỗi dòng, mỗi khổ thơ. Hiểu được nghĩa của từ ngữ. Hiểu nội dung bài thơ: Tình cảm gắn bó thân thiết của bạn nhỏ với con trâu. Bạn nhỏ yêu quý con trâu, chăm sóc và trò chuyện với con trâu như một người bạn thân tình.

- Nhận biết từ ngữ chỉ sự vật, đặc điểm, xếp đúng các từ ngữ vào nhóm thích hợp: chỉ sự vật, chi đặc điểm. Nhận biết câu khiến (những câu thơ nào là lời khuyên của bạn nhỏ với con trâu).

- Biết cùng các bạn thảo luận nhóm. Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống, năng lực tự chủ và tự học. Trả lời đúng các câu hỏi đọc hiểu.

- Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài. Yêu thích những câu thơ hay, những hình ảnh đẹp. Yêu quý những vật nuôi trong nhà.

**II. Đồ dùng dạy học**

- GV : Máy tính

- HS : SGK TV, VBT TV

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1. Hoạt động khởi động***  - GV cho HS chơi trò chơi kết hợp với kiểm tra bài đọc tuần trước.  - GV giới thiệu bài mới + ghi bảng.  ***2. Hoạt động hình thành kiến thức mới***  *2. 1 Chia sẻ về chủ điểm.*  - GV yêu cầu 2HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi:  *a. Có những vật nuôi nào trong tranh?*  *b. Các bạn nhỏ đang làm gì?*  - GV nhận xét + Giới thiệu bài.  *2. 2 Bài đọc : Con trâu đen lông mượt*  \* HĐ 1: Đọc thành tiếng  - Yêu cầu HS xác định thể loại bài đọc.  - GV đọc mẫu bài thơ Con trâu đen lông mượt: Giọng chậm rãi, tha thiết, tình cảm. Nhân giọng những tư ngữ gợi tả, gợi cảm: *lông mượt, vênh vênh, cao lớn lênh khênh, đập đất ở 4 dòng thơ đầu.* Nhanh hơn, tha thiết, ân cần với những câu hỏi, lời khuyên ở các dòng thơ còn lại.  - GV mời 1HS đứng dậy đọc phần giải nghĩa các từ ngữ khó: cỏ mật, cỏ gà, uống nước nhá, tỏ.  - GV tổ chức cho HS luyện đọc:  + Từng HS đọc tiếp nối 2 dòng thơ một (1 HS đọc liền 3 dòng 7, 8, 9). GV phát hiện và sửa lỗi phát âm cho HS. Chú ý các từ ngừ: *lông mượt, đập đất, vất vả, nước mương, xanh mướt,...*  + Đọc trong nhóm: Từng cặp HS đọc tiếp nối (em 9, em 8 dòng thơ).  + Thi đọc tiếp nối các đoạn của bài thơ (cá nhân, bàn, tổ).  + Cả lớp đọc đồng thanh (cả bài).  + 1 HS giỏi đọc lại toàn bài.  \*HĐ 2: Đọc hiểu  - GV mời 3 HS tiếp nối nhau đọc yêu câu 3 câu hỏi:  *+ HS1 (Câu 1): Bài thơ là lời của ai?*  *+ HS2 (Câu 2): Tìm từ ngữ tả hình dáng con trâu trong 4 dòng thơ đầu?*  *+ HS3 (Câu 3): Cách trò chuyện của bạn nhỏ thể hiện tình cảm với con trâu như thế nào?*  - GV yêu cầu từng cặp HS thực hành hỏi - đáp.  - GV mời đại diện một số HS trình bày kết quả.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi*: Qua bài thơ em hiểu điều gì?*  \* HĐ 3: Luyện tập  - GV mời 2 HS tiếp nối nhau đọc yêu cầu 2 bài tập.  + HS1 (Câu 1): *Xếp các từ dưới đây vào nhóm thích hợp*  + HS2 (Câu 2): *Tìm những câu là lời khuyên của bạn nhỏ với con trâu:*  *a. Trâu ơi, ăn cỏ mật*  *Hay là ăn cỏ gà?*  *b. Đừng ăn lúa đồng ta.*  *c. Trâu ơi, uống nước nhá.*  *d. Trâu cứ chén cho no khỏe.*  *Ngày mau cày cho khỏe.*  - GV yêu cầu HS làm bài bài vào Vở bài tập.  - GV gắn lên bảng lớp 24 thẻ từ để HS 2 nhóm thi tiếp sức xếp các từ vào nhóm thích hợp.  - GV mời 2 HS đứng dậy trả lời câu 2.  \*HĐ 4: Học thuộc lòng 9 dòng thơ đầu  - GV yêu cầu HS luyện đọc theo nhóm, học thuộc lòng 9 dòng thơ đầu.  - GV mời 1-2 HS xung phong đọc trước lớp.  - GV hướng dẫn HS có thể về nhà tự học thuộc lòng.  ***3. HĐTổng kết- Vận dụng:***  - GV yêu cầu mỗi tổ tiếp nối nhau đọc 1 khổ thơ của bài.  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi những HS đọc tốt.  - GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết Luyện đọc: *Con chó nhà hàng xóm.* | - HS tham gia chơi.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời:  - HS nghe + ghi vở.  - HS xác định.  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc phần giải nghĩa:  *+ Cỏ mật: cỏ mọc cao thành bụi, lá khi khô có mùi thơm như mật.*  *+ Cỏ gà: cỏ thường có chỗ phình ra ở đầu chồi non, trẻ con hay lấy làm trò chơi “trọi gà”.*  *+ Uống nước nhá: uống nước nhé.*  *+ Tỏ: sáng rõ, soi rõ.*  - HS đọc bài.  - HS luyện đọc.  - HS đọc bài.  - HS đọc bài.  - HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS hỏi - đáp, tìm câu trả lời.  - HS trình bày.  - HS trả lời.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS làm bài vào vở.  - HS thi tiếp sức:  + Từ chỉ sự vật: trâu, sừng, nước, Mặt Trời, Mặt Trăng.  + Từ chỉ đặc điểm: đen, mượt, vênh vênh, trong, hồng, tỏ, xanh.  - HS trả lời: Câu a và c là câu hỏi; câu b và d là lời khuyên.  - HS luyện đọc.  - HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc bài.  - HS chuẩn bị bài mới ở nhà. |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………..…………

Chiều Tiết 1 TOÁN

**Bảng nhân 2 (Tiết 2- Tr. 11)**

**I.Yêu cầu cần đạt**

- Tìm được kết quả các phép tính trong Bảng nhân 2 và thành lập Bảng nhân 2. Vận dụng

- Bảng nhân 2 để tính nhẩm và giải quyết một số tình huống gắn với thực tiễn.Phát triển NL giải quyết vấn đề, NL giao tiếp.

- Tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II.Đồ dùng dạy học**

-GV: 1số tình huống đơn giản dẫn tới phép nhân trong Bảng nhân 2

**III. Các hoạt động dạy – học**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1. Hoạt động Khởi động***  - Giáo viên kết hợp với ban học tập tổ chức chơi trò chơi ***Bắn tên***   - GV nêu luật chơi, tổng kết , đánh giá.  \* GV giới thiệu bài | - HS tham gia chơi  HS lắng nghe |
| ***2. HĐ luyện tập thực hành***  Bài 3a: Nêu phép nhân thích hợp vào mỗi tranh vẽ  - GV tổ chức thi đua : *Ai nhanh hơn*  - Giáo viên treo bảng phụ ghi sẵn nội dung bài tập 3, tổ chức cho 2 đội học sinh thi đua viết phép nhân thích hợp. Đội nào đúng mà xong trước sẽ thắng cuộc.  - Giáo viên tổng kết, tuyên dương đội thắng.  Bài 3b: Kể một tình huống có sử dụng phép nhân *2 x 4 trong thực tế*  - GV cho ví dụ:  + Mỗi con gà có 2 chân, vậy 4 con gà có mấy chân?  - GV đánh giá phần chia sẻ của HS  - Gv chốt lại kt của bài. | HS đọc yêu cầu  - HS làm theo cặp đôi nói cho nhau nghe tình huống phù hợp với từng bức tranh  - HS chia sẻ kết quả  - Học sinh tham gia chơi, dưới lớp cổ vũ, cùng giáo viên làm ban giám khảo.  - HS đọc đề suy nghĩ bài làm  - Thảo luận cặp đôi  - Báo cáo kết quả trước lớp  - HS nhận xét |
| ***3. HĐ tổng kết - vận dụng***  Bài 4:  - GV tổ chức trò chơi : Kết bạn  - GV tổ chức cho 2 đội học sinh thi đua | - Học sinh tham gia chơi, dưới lớp cổ vũ, cùng giáo viên làm ban giám khảo. |
| - Giáo viên tổng kết, tuyên dương đội thắng.  - Bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì?  - GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  - GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | - HS nêu ý kiến  - HS lắng nghe và thực hiện |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………..…………

Tiết 2: TIẾNG VIỆT( TĂNG )

**Ôn tập: Từ - Câu - Dấu câu**

**I.Yêu cầu cần đạt**

***-*** Nhận biết các từ ngữ chỉ sự vật, chỉ đặc điểm, từ chỉ hoạt động, các kiểu câu.

- Năng lực hợp tác làm việc nhóm.

***-*** Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận, ham học.

**II.Đồ dùng dạy học**

1. Giáo viên**:** Máy tính

2. Học sinh**:** Vở viết, SHS.

**III.Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1. Hoạt động khởi động***  - Từ chỉ hoạt động ? Lấy ví dụ.  - Đăt câu kể: Ai làm gì?  - Câu: Ai làm gì còn được gọi câu nêu hoạt động. | **-**HS nêu: đi, chạy, nói, nhìn  Lan đang nói. .  Câu kể: Ai làm gì? dùng để nêu hoạt động. |
| ***2. Hoạt động luyện tập thực hành***  Bài 1: Ghi lại những từ chỉ sự vật khi Tết đến, xuân về. :  -GV gọi HS đọc nội dung bài.  -Đặt một câu với từ chỉ Tết xuân về.  Bài 2: Cho các từ:  đón giao thừa, xem pháo hoa, đi chợ hoa, chúc Tết, mừng tuổi, gói bánh chưng, xem Táo quân.  Nhóm từ trên là từ chỉ…….  -Đặt câu theo mẫu: Ai làm gì?  Tết Nguyên Đán Xem Pháo Hoa Minh Họa Hình ảnh | Định dạng hình ảnh PSD  400973354| vn.lovepik.com Xuân Bắc bồi hồi xem Táo Quân 2022, khán già chê nhiều quảng cáo  Công Ty An Cường - 💌 🌸PHONG TỤC LÌ XÌ NGÀY TẾT 🌸💌 Người Việt Nam theo  tục lệ từ xưa, hằng năm, vào buổi sáng các mùng là con cháu trong Top 5 địa điểm chợ hoa Tết nổi tiếng tại TPHCM | Edu2Review  -GV chốt câu: Ai làm gì? .  Bài 3: Dùng các từ trong ngoặc điền vào chỗ chấm cho thích hợp:  *(đón giao thừa, xem pháo hoa, đi chợ hoa, chúc Tết, mừng tuổi, gói bánh chưng, xem Táo quân)*  Linh rất mong Tết đến. Vào dịp Tết đến mẹ sẽ cho Linh ……….. (1).Mẹ cho Linh phụ mẹ …….(2). Cả nhà Linh sẽ cùng nhau ……(3), cùng ….(4)vui nhộn. Có hôm cả nhà còn đi……..(5) Mồng một Tết, bố sẽ đưa Linh đi chơi xuân …..(6)ông bà. Thích nhất là được ông bà, chú bác….. (7)vui ơi là vui.  GV liên hệ  Bài 4: Gạch chân dưới các từ chỉ hoạt động của bạn nhỏ trong đoạn văn sau:  Mỗi dịp Tết đến, em thường giúp bố mẹ dọn dẹp nhà cửa, trang trí mâm ngũ quả và lau dọn bàn ghế.Em thích nhất là được đi chợ Tết sắm sửa quần áo mới và mua hoa đào, hoa mai. Em còn cùng bố mẹ đi chúc Tết ông bà và nhận được rất nhiều lì xì may mắn. Những ngày Tết thật đầm ấm, vui vẻ quá!  -GV chốt các từ chỉ HĐ của bạn nhỏ trong đoạn văn.  -Liên hệ: Các bạn đã giúp bố mẹ những việc gì trong những ngày Tết?  Bài 5: Điền vào dấu chấm hoặc dấu chấm hỏi vào chỗ thích hợp.  Một con mèo con chộp được một chú chim sẻ, định ăn thịt Sẻ lễ phép nói:  -Thưa anh tại sao một người sạch sẽ như anh trước khi ăn sáng lại không rửa mặt  Mèo đặt sẻ xuống, đưa hai chân lên vuốt râu, xoa mép  Sẻ vụt bay mất Mèo tức lắm nhưng chẳng làm gì được.  - GV chốt cách đặt dấu chấm, chấm hỏi.  - Liên hệ GD học sinh bình tĩnh khi gặp tình huống xấu để nghĩ cách giải thoát cho mình… | -HS đọc nội dung bài  -HS nêu yêu cầu của bài.  -HS làm việc cá nhân vào vở.  -HS chia sẻ nội dung bài.  *\*Dự kiến câu trả lời:*  -Từ chỉ hoạt sự vật: chim én, bánh chưng, hoa mai, hoa đào, mứt.  -HS đặt câu  -HS đọc nội dung bài  -HS nêu yêu cầu của bài.  -HS làm việc nhóm bàn.  -HS chia sẻ nội dung bài  *\*Dự kiến câu trả lời:*  -Từ chỉ **hoạt động**  Em bé xedm bắn pháo hoa.  Cả nhà ngồi xem Táo quân.  Em được mừng tuổi.  Em với mẹ đi chợ hoa.  -HS đọc nội dung bài  -HS nêu yêu cầu của bài.  -HS làm việc cá nhân vào vở.  -HS làm việc cá nhân vào vở.  *\*Dự kiến câu trả lời:*  1- đi chợ hoa 2- gói bánh chưng  3-đón giao thừa 4-xem pháo hoa  5- xem Táo quân 6- chúc Tết  7-mừng tuổi.  -HS đọc lại cả bài  HS nêu yêu cầu của bài.  -HS làm việc cá nhân vào vở.  - HS nêu yêu cầu của bài.  -HS làm việc cá nhân vào vở  Một con mèo con chộp được một chú chim sẻ, định ăn thịt**.** Sẻ lễ phép nói:  -Thưa anh tại sao một người sạch sẽ như anh trước khi ăn sáng lại không rửa mặt **?**  Mèo đặt sẻ xuống, đưa hai chân lên vuốt râu, xoa mép**.** Sẻ vụt bay mất**.** Mèo tức lắm nhưng chẳng làm gì được. |
| ***3.Hoạt động tổng kết – vận dụng***  - HS viết 2 câu nêu cả xúc về ngày Tết.  - GV quan sát giúp đỡ HS  - Tổ chức cho HS chia sẻ nội dung bài viết. (theo tiêu chí: Nội dung, hình thức, cách trình bày…) | -HS đọc nội dung bài  -HS nêu yêu cầu của bài.  -HS làm việc cá nhân vào vở.  \*VD: Tết thật là vui quá đi!  -HS chia sẻ bài viết và chỉ ra từ nêu cảm xúc |
| -Tiết học ôn tập lại những kiến thức nào?  -Dặn dò HS chuẩn bị bài sau. | -HS trả lời  -HS nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………..…………………………………

Tiết 3 TOÁN( T)

**Luyện tập**

**I. Yêu cầu cần đạt**

***-***Tìm được kết quả của phép tính trong bảng nhân 2 và thành lập bảng nhân 2.Vận dụng bảng nhân 2 để tính nhẩm và giải quyết một số tình huống gắn với thực tiễn.

***-***Thông qua các tình huống thực tiễn Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học*.* NL sử dụng phương tiện, công cụ học toán, NL giải quyết vấn đề khoa học, NL giao tiếp toán học.NL tư duy và lập luận toán học, NL mô hình hóa toán học

***-***Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II. Đồ dùng dạy học**

1.Giáo viên**:**  Máy tính ti vi

2.Học sinh**:** SGK,VBT, vở, đồ dùng học tập,…

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1.Hoạt động khởi động***  - Giáo viên kết hợp với ban học tập tổ chức chơi trò chơi ***Bắn tên***   - Nội dung chơi: học sinh thi đọc thuộc một số phép tính và kết quả của bảng nhân 2.  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương học sinh. | - HS lắng nghe luật chơi  - HS chơi  - HS lắng nghe |
| ***2.Hoạt động luyện tập thực hành***  Bài 1: Tính nhẩm:    - Yêu cầu HS đọc yêu cầu  ? Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?  - Yêu cầu HS cả lớp tự làm bài  - Yêu cầu 2 em lên bảng chia sẻ kết quả    Bài 3: Nối phép tính với kết quả đúng    - Bài tập yêu cầu gì?  - GV gọi HS chia sẻ kết qủa  -GV chốt kết quả đúng.  -GV chốt KT về PT nhân có kém đơn vị  GV đánh giá phần chia sẻ của HS  Bài 3: Số  Bài 4: Bà có một số kẹo. Bà chia đủ cho 7 cháu, mỗi cháu 2 cái kẹo. Hỏi bà có bao nhiêu cái kẹo | - HS đọc yêu cầu  -HS trả lời  - HS làm bài cá nhân – kiểm tra chéo trong cặp  *\*Dự kiến kết quả:*  2 x3 = 6 2 x 4 = 8 2 x 2= 4  2 x1= 2 2 x 5 = 10 2 x6= 12  2 x 6= 12 2 x7 = 14 2 x 9 = 18  - HS nhận xét  -HS đọc yêu cầu  - HS làm theo cặp đôi  -HS làm bài nhóm 2  -Các nhóm chia sẻ KQ. Nêu cách làm  -HS nhận xét.  - HS đọc đề bài  -HS nêu YC: tính KQ- nối |
| -Gv chốt  Bài 5: Mỗi con gà có 2 cái chân. Hỏi 8 con gà có bao nhiêu cái chân?  -GV chốt | - Học sinh đọc đề  -HS thảo luận -Chia sẻ cách tìm  \**Dự kiến KQ:*  2 + 2 + 2 + 2 + 2 + 2 + 2 = 14 (cái kẹo)  2 x 7 = 14 (cái kẹo)  - Học sinh đọc đề  -HS thảo luận -Chia sẻ cách tìm  \**Dự kiến KQ:*  2 + 2 + 2 + 2 + 2 + 2 + 2 + 2= 16 (cái chân)  2 x 8 = 16 (cái chân) |
| ***3. Hoạt động tổng kết - vận dụng***  - ? Bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì?  - GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  - GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | - HS nêu ý kiến  - HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

…………………………………………………………………………….………………

Thứ ba ngày 4 tháng 2 năm 2025

Sáng: Tiết 1 TOÁN

**Bảng nhân 5 ( Tiết 1- Tr. 12)**

**I.Yêu cầu cần đạt**

- Tìm được kết quả các phép tính trong Bảng nhân 5 và thành lập Bảng nhân 5

**-** Phát triển NL giải quyết vấn đề, NL giao tiếp toán học.

- Tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II.Đồ dùng dạy học**

- GV: một số tình huống đơn giản dẫn tới phép nhân trong Bảng nhân 5

**III. Các hoạt động dạy – học**

***.1. Hoạt động khởi động***

- Giáo viên kết hợp với bạn học tập tổ chức chơi trò chơi *Truyền bóng.* - HS tham gia chơi

 - Giáo viên nhận xét, tuyên dương học sinh

\*.GV giới thiệu bài…

|  |  |
| --- | --- |
| ***12. Hoạt động hình thành kiến thức mới:***  - \*GV cho HS trải nghiệm trên vật thật  - Cho học sinh lấy 1 tấm bìa có 5 chấm tròn lên bàn. | - \*HS trải nghiệm trên vật thật  - Quan sát hoạt động của giáo viên |
| - Gắn 1 tấm bìa có 5 chấm tròn lên bảng và hỏi:  *Có mấy chấm tròn?*  *Năm chấm tròn được lấy mấy lần?*  - *5 được lấy 1 lần nên ta lập được phép nhân: 5 x 1 = 5* (ghi lên bảng phép nhân này).  - Hướng dẫn học sinh lập các phép tính còn lại tương tự như trên.  - Học sinh đọc bảng nhân 5 vừa lập được | - Học sinh trả lời:  *Có 5 chấm tròn?*  *?. Năm chấm tròn được lấy 1 lần.*  - Học sinh đọc phép nhân: *5 nhân 1 bằng 5.*  - Lập các phép tính 5 nhân với 3, 4, 5, 6,..., 10 theo hướng dẫn của giáo viên.  - Cả lớp nói tiếp nhau đọc bảng nhân 5 lần |
| - Sau đó cho học sinh thời gian để tự học thuộc lòng bảng nhân này.  - Gv nhận xét, tuyên dương Hs đọc thuộc bảng nhân 5 nhanh, chính xác | - Tự học thuộc lòng bảng nhân 5.  - Đọc bảng nhân.  - Thi đọc thuộc bảng nhân 5 |
| ***3. Hoạt động luyện tập thực hành***  **Bài 1-** TBHT điều hành hoạt động chia sẻ  - Mời các đại diện nhóm nối tiếp báo cáo kết quả.  - Nhận xét bài làm học sinh.  **Bài 2: Tính** *Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?*  *?. Khi thực hiện phép tính có đơn vị đo cần lưu ý gì?*  - Yêu cầu HS cả lớp tự làm bài  - Yêu cầu 2 em lên bảng chia sẻ kết quả  - GV chốt: Khi thực hiện phép tính có đơn vị đo chúng ta lưu ý là phải viết đơn vị đo sau kết quả.  - Gv tuyên dương Hs nhớ Bảng nhân 5, và động viên những bạn chưa thuộc lòng bảng nhân 5 về nhà học cho thuộc.  ***4. HĐ tổng kết – vận dụng***  Bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì?  - GV nhấn mạnh kiến thức tiết học | - HS thực hiện nghiêm túc YC theo nhóm  - HS chia sẻ, tương tác cùng bạn. Kiểm tra chéo trong cặp.  - Học sinh nối tiếp nêu kết quả.  - HS đọc yêu cầu  *. tính*  *Ghi kết quả kèm đơn vị đo*  - HS làm bài cá nhân – kiểm tra chéo trong cặp  - HS chia sẻ  *5kg x 2 = 10kg 5kg x 4 = 20kg*  *5cm x 8 = 40cm 5dm x 9 = 45dm*  *5l x 7 = 35l 5l x 5 = 25l*  - HS nhận xét  - HS nêu ý kiến  - HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

…………………………….………………………………………………………

Tiết 2 + 3 TIẾNG VIỆT

**Viết: Nghe − viết: Trâu ơi.** **Chữ hoa: Q**

**I. Yêu cầu cần đạt**

-Nghe - viết lại chính xác bài thơ Trâu ơi. Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài thơ lục bát (chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa, dòng 6 chừ viết lùi vào 2 ô tính từ lề vở; dòng 8 chữ lùi vào 1 ô). Biết viết chữ Q hoa cờ vừa và nhỏ. Biết viết câu ứng dụng Quê hương đổi mới từng ngày cỡ nhỏ, chữ viết đúng mầu, đều nét, biết nối nét chữ. Làm đúng bài tập lựa chọn: Điền chữ s hay x; điền vần iêc hay iêt; giải đúng các câu đố.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp, biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận, có tính thẩm mĩ khi trình bày văn bản.

- GDHS ý thức giữ vở sạch , viết chữ đẹp.

**II. Đồ dùng dạy học** :

- GV : Máy tính

- HS : Vở luyện viết

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1. Hoạt động khởi động***  - Giới thiệu bài  ***2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới*** | - HS lắng nghe, kiểm tra đồ dùng học tập của mình. |

|  |  |
| --- | --- |
| *2.1.Viết: Nghe − viết: Tiếng võng kêu*  *a.* Tìm hiểu đoạn chính tả  - GV nêu nhiệm vụ: Nghe - viết bài ca dao Trâu ơi.  - GV đọc mẫu 1 lần bài ca dao.  - GV mời 1 HS đứng dậy đọc bài ca dao.  - GV hướng dẫn HS nhận xét: *Bài ca dao viết về con trâu là bạn thân thiết của người nông dân, giúp nông dân cày cấy, trồng lúa. Về hình thức: Đây là bài thơ lục bát (dòng trên 6 chữ, dòng dưới 8 chữ). Chữ đầu mỗi dòng viết hoa. Viết dòng 6 lùi vào 2 ô tính từ lề vở. Viết dòng 8 lùi vào 1 ô.*  *b. Đọc cho HS viết:*  - GV đọc từng dòng thơ cho HS viết. Đọc từng cụm từ ngắn cho HS dễ nhớ, dễ viết đúng:  - GV đọc cả bài lần cuối cho HS soát lỗi.  *c. Chấm, chữa bài:*  - GV yêu cầu HS tự chữa lỗi (gạch chân từ viết sai, viết lại bằng bút chì).  - GV đánh giá 5-7 bài. Nêu nhận xét.  *d. Làm bài tập*  Bài tập 2: GV nêu yêu cầu của bài tập 2: *Chọn chữ hoặc vần phù hợp với ô trống:*  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở Luyện viết 2, giải câu đố.  - GV mời HS lên bảng làm bài, báo cáo kết quả.  Bài tập 3:  - GV nêu yêu cầu của bài tập 3: *Chọn chữ hoặc vần phù hợp với ô trống:*  *a. Chữ s hoặc x?*  *b. Vần iêc hoặc iêt?*  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở Luyện tập.  - GV mời HS lên bảng làm bài, báo cáo kết quả.  - GV nhận xét đánh giá.  *2.2.Viết: Chữ hoa Q*  a. Quan sát mẫu chữ hoa Q  - GV chỉ chữ mẫu trong khung chữ, hỏi HS: Chữ Q hoa cao mấy li, có mấy ĐKN? Được viết bởi mấy nét?  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_19.png- GV chỉ chữ mẫu, miêu tả:  • Nét 1: Cong kín, phần cuối nét lượn vào trong bụng chữ (giống chữ hoa O).  • Nét 2: Lượn ngang (như làn sóng).  - GV chỉ dẫn viết cho HS:  • Nét 1: Đặt bút trên ĐK 6, đưa bút sang trái, viết nét cong kín, phần cuối lượn vào trong bụng chữ; đến ĐK 4 thì lượn lên một chút rồi dừng bút (như chữ hoa O).  • Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, lia bút xuống gần ĐK 2 (trong chữ O) viết nét lượn ngang từ trong lòng chữ ra ngoài; dừng bút trên ĐK 2.  - Chiếu video cách viết  - GV viết mẫu chữ Q hoa cỡ vừa (5 li) trên bảng lớp; kết hợp nhắc lại cách viết.  - GV yêu cầu HS viết chữ Q hoa trong bảng con  - Gv nhận xét  \* Nêu quy trình viết chữ hoa *Q* cỡ nhỏ:  - Quan sát, so sánh độ cao, bề rộng của chữ *Q* cỡ vừa và chữ *Q* cỡ nhỏ?  - Nhận xét, uốn nắn cho HS  *b. Hướng dẫn viết câu ứng dụng*  + GV cho HS đọc câu ứng dụng: Quê hương đổi mới từng ngày.  + GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét:  • Độ cao của các chữ cái: Chữ Q hoa (cỡ nhỏ) và các chữ h, g, y cao 2.5 li; Chữ đ cao 2 li; Chữ t cao 1.5 li; Những chữ còn lại (u, ê, ư, ơ, ô,..) cao 1 li.  • Cách đặt dấu thanh: Dấu hỏi đặt trên chữ ô (đổi); dấu sắc đặt trên chữ ơ (mới), dấu huyền đặt trên chữ ư, a (từng, ngày).  - HS viết Quê vào bảng con  ***c.Viết vở***  - Nêu yêu cầu bài viết.  - Theo dõi, uốn nắn cách viết; nhắc nhở HS tư thế ngồi viết.  - GV chấm 5 - 7 bài.  - Nhận xét và rút kinh nghiệm cho HS cả lớp.  ***3. Hoạt động tổng kết - vận dụng:***  - Em đã học được những gì qua tiết học hôm  - GV khen những HS viết tốt, nhắc HS chuẩn bị cho tiết sau. | - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS viết bài.  - HS soát bài.  - HS sửa lỗi.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, đọc yêu cầu bài tập.  - HS làm bài. Trình bày:  a. suốt - xướng / Giải câu đố: là con ve sầu.  b. Nước chảy mạnh là chảy xiết.  Mất một vật quý, em rất tiếc.  - HS làm bài.Trình bày:  *a. xông lên, dòng sông, xen lẫn, hoa sen.*  *b. viết chữ, làm việc, bữa tiệc, thời tiết.*  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS trả lời: *Chữ Q hoa cao 5 li - 6 ĐKN. Được viết bởi mấy nét 2 nét.*  - HS quan sát, tiếp thu.  - HS quan sát, tiếp thu.  - HS quan sát.  - HS viết bảng  - Quan sát, nhận xét  - HS đọc câu ứng dụng.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS viết Quê  - 1 HS nêu, lớp theo dõi.  - HS viết bài trong vở Luyện viết.  - Nộp bài cô đánh giá  - HS theo dõi, rút kinh nghiệm.  - HS lắng nghe, tiếp thu. |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………..…

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 4 TOÁN( T)

**Luyện bảng nhân 5**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Làm quen với phép nhân qua các tình huống thực tiễn, nhận biết cách sử dụng dấu “”. Nhận biết ý nghĩa của phép nhân trong một số tình huống gắn với thực tiễn.

***-*** Thông qua các tình huống thực tiễn HS có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

***-*** Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. Đồ dùng dạy học:**

1. Giáo viên: Hệ thống BT.

2. Học sinh**:**SGK, vở BT

**III.Các hoạt động dạy học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***1. Hoạt động khởi động***  - GV giới thiệu bài, ghi bảng | - HS nhắc lại | |
| ***2. Hoạt động luyện tập thực hành*** | | |
| Bài 1 : Xem hình rồi nói và viết phép nhân.    - 5 được lấy 4 lần  - 3 được lấy 6 lần  - 3 được lấy 3 lần  GV chốt  Bài 2: Nối phép nhân thích hợp với mỗi tranh vẽ    GV chốt  Bài 3 : Vẽ các chấm tròn thích hợp với mỗi phép nhân    Bài 4: Viết các tích sau thành tổng  a) 2 x 6 = b) 7 x 4 =  c) 4 x7 = d) 11 x 3 =  e) 3 x 11 = g) 8 x 3 =  GV chốt KT | | - HS tự làm bài  Đáp án:  - 5 x 4 = 20  - 6 x 3 = 18  - 3 x 3 = 9  -HS đọc YC –HS làm vào vở  *\*Dự kiến KQ*:    -HS đọc YC.HS làm vào vở  -HS chia sẻ KQ  -HS đọc YC.HS làm nhóm 2  Đổi vở kiểm tra nhau. Báo cáo kết quả. |
| ***3.Hoạt động tổng kết - vận dụng*** | | |
| Bài 5: Trên bàn ăn có 6 người, mỗi người dùng 1 đôi đũa. Hỏi cần bao nhiêu chiếc đũa?  -1 đôi gồm mấy chiếc?  -2 được lấy mấy lần? Cần bao nhiêu chiếc đũa?  - Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?  - GV nhấn mạnh kiến thức tiết học. GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | | -HS đọc đề.  -HS thảo luận nhóm 2  *\*Dự kiến KQ:*  1 đôi = 2 chiếc  2 x 6 = 2 +2 +2 + 2 + 2 +2  HS nêu ý kiến |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………..…………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Chiều: Tiết 1 TOÁN (TĂNG)

**Luyện tập**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức.**

- Biết cách tìm kết quả của phép nhân dựa vào phép cộng các số hạng bằng nhau.

- Nhận biết ý nghĩa của phép nhân trong một số tình huống gắn với thực tiễn.

***2.* Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác: biết trao đổi cùng các bạn, chủ động, tự tin, biết nhìn vào người nghe khi nói.

**3. Năng lực đặc thù:**

- Tìm được kết quả của phép tính trong bảng nhân 2, bảng nhân 5

- Vận dụng bảng nhân 2, bảng nhân 5để tính nhẩm và giải quyết một số tình huống gắn với thực tiễn.

**4. Phẩm chất.**

- Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần khi làm việc cá nhân

**II. Đồ dùng dạy học:**

1. Giáo viên: bảng phụ

2. Học sinh: vở

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động mở đầu**  1.1. Khởi động |  |
| \* Mục tiêu: Tạo không khí vui vẻ, kết nối với bài học. |  |
| \* Cách tiến hành: |  |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Đố bạn”  - GV yêu cầu mỗi HS viết ra bảng con một phép nhân 2 và đổi bảng để đố bạn bên cạnh.  - Sau khi GV đưa ra hiệu lệnh hết thời gian hai bạn ngồi cạnh sẽ đổi bảng kiểm tra.  - GV nhận xét | - HS tham gia  - HS viết bảng con |
| 1.2. Kết nối  - GV giới thiệu bài |  |
| **2. Hoạt động Luyện tập**  \* Mục tiêu: - Biết cách tìm kết quả của phép nhân dựa vào phép cộng các số hạng bằng nhau.  - Nhận biết ý nghĩa của phép nhân trong một số tình huống gắn với thực tiễn.  - Tìm được kết quả của phép tính trong bảng nhân 2  - Vận dụng bảng nhân 2để tính nhẩm và giải quyết một số tình huống gắn với thực tiễn. | |
| **\* Bài 1: Chuyển tổng sau thành tích và tính kết quả:**   |  |  | | --- | --- | | 4 + 4 | 2 + 2 + 2 + 2 | | 5 + 5 + 5 + 5 + 5 | 9 + 9 + 9 | | 6 + 6 + 6 | 3 + 3 |   - Gọi HS đọc đề bài.  - Yêu cầu HS làm bài vào vở.  - Gọi HS trình bày  - GV nhận xét, chữa bài. | - 1 HS đọc, HS khác đọc thầm.  - HS nêu miệng.  - HS lắng nghe. |
| **\* Bài 2: Chuyển tích sau thành tổng các số hạng bằng nhau và tính kết quả:**   |  |  | | --- | --- | | 9 x 2 | 6 x 3 | | 2 x 5 | 3 x 6 | | 5 x 4 | 7 x 2 |   - Gọi HS đọc đề bài.  - Yêu cầu HS làm bài vào vở.  - GV nhận xét, chữa bài. | - 1 HS đọc, HS khác đọc thầm.  - HS tự làm bài vào vở, 6 HS làm trên bảng.  - HS đổi chéo bài, kiểm tra. |
| **\* Bài 3. a) Tính nhẩm:**   |  |  | | --- | --- | | 5 x 3 | 5 x 5 | | 5 x 6 | 5 x 2 | | 5 x 1 | 5 x 9 | | 5 x 8 | 5 x7 | | 5 x 10 | 5 x 4 |   b) >, <, =   |  |  | | --- | --- | | 5 x 3…… 5+5+5+5 | 5 x 8…. 5+5+5+5+5 | | 5 x 6…. 30 | 5 x 10 …. 50 |   - Gọi HS đọc đề bài.  - Yêu cầu HS nêu miệng ý a)  - Ý b) làm vào vở.  - GV chữa bài, nhận xét. | - 1 HS đọc, HS khác đọc thầm.  - HS nêu  - HS làm bài  - HS lắng nghe |
| ***\* Bài 4:*** *Mỗi tuần lễ mẹ đi làm 5 ngày. Hỏi 5 tuần lễ mẹ đi làm mấy ngày?*  - Gọi HS đọc đề bài.  - HSNK nêu tóm tắt bài toán  - Hỏi: Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?  - Yêu cầu HS làm vào vở.  - Gọi HS lên bảng làm bài.  - GV chữa bài, nhận xét. | - 1 HS đọc, HS khác đọc thầm.  - HSNK nêu tóm tắt bài toán  - HS làm bài vở.  - HS dưới lớp đổi vở kiểm tra. |
| **3. Củng cố, dặn dò** |  |
| ? Khi đặt tính và tính em cần lưu ý điều gì?  - Nhận xét tiết học. | - HS trả lời |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy.**

.................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 2+ 3 TIẾNG VIỆT

**Đọc : Con chó nhà hàng xóm**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- HS nhận biết được chủ đề, thể loại bài đọc.

- Đọc trôi chảy bài Con chó nhà hàng xóm. Phát âm đúng. Ngắt nghỉ hơi đúng theo dấu câu và theo nghĩa. Biết đọc phân biệt lời người kể, lời nhân vật (mẹ của Bé, Bé). Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Nắm được diễn biến của câu chuyện. Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Tình bạn thân thiết giữa bạn nhỏ với con chó nhà hàng xóm cho thấy các vật nuôi có vai trò rất quan trọng trong đời sống tình cảm của trẻ em.

- Biết tìm bộ phận câu trả lời cho câu hỏi Thế nào? Đặt đúng câu theo mẫu câu Ai thế nào?Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài. Cảm động trước sự tận tuy cua Cún, tình bạn giữa Bé và Cún.

- Biết cùng các bạn thảo luận nhóm. Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống, năng lực tự chủ và tự học.

- GD KNS:Yêu quý, bảo vệ các vật nuôi.

**II. Đồ dùng dạy học**

- GV : Máy tính.

- HS : SGK TV, VBT TV

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1. Hoạt động Khởi động***  - GV cho HS chơi trò chơi kết hợp nội dung KTBC.  - GV giới thiệu bài mới + ghi bảng.  ***2. Hoạt động hình thành kiến thức mới***  \* HĐ 1: Đọc thành tiếng  - GV yêu cầu xác định thể loại bài đọc.  - GV đọc mẫu bài Con chó nhà hàng xóm: Giọng chậm rãi, tha thiết, tình cảm, ngắt nghỉ hơi đúng chỗ.  - GV mời 1HS đứng dậy đọc phần giải nghĩa các từ ngữ khó: *tung tăng, bó bột.*  - GV tổ chức cho HS luyện đọc: Từng HS đọc tiếp nối 5 đoạn văn:  + HS1 (Đoạn 1): từ đầu đến “khắp vườn”.  + HS2 (Đoạn 2): tiếp theo đến “trên giường”  + HS 3 (Đoạn 3): tiếp theo đến “mẹ ạ”.  + HS4 (Đoạn 4): tiếp theo đến “chơi được”.  + HS5 (Đoạn 5): đoạn còn lại.  - GV yêu cầu HS luyện đọc trong nhóm: Từng cặp HS đọc tiếp nối như GV đã phân công.  - GV tổ chức cho HS thi đọc tiếp nối các đoạn của bài đọc.  -GV mời 1 HS giỏi đọc lại toàn bài.  \*HĐ 2: Đọc hiểu  - GV mời 3 HS tiếp nối nhau đọc yêu câu 3 câu hỏi:  *+ HS1 (Câu 1): Bạn của Bé ở nhà là ai?*  *+ HS2 (Câu 2): Cún Bông đã giúp Bé như thế nào?*  *a. Khi Bé ngã?*  *b. Khi Bé phải nằm bất động?*  *+ HS3 (Câu 3): Vì sao bác sĩ nghĩ Bé mau lành là nhờ cún Bông?*  - GV yêu cầu từng cặp HS thực hành hỏi - đáp.  - GV mời đại diện một số HS trình bày kết quả.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi*: Qua bài đọc em hiểu điều gì từ câu chuyện?*  ***3. Hoạt động luyện tập thực hành***  - GV mời 2 HS tiếp nối nhau đọc yêu câu 2 câu hỏi:  + HS1 (Câu 1): *Tìm bộ phận câu trả lời cho câu hỏi Thế nào?*  *a. Vết thương của Bé khá nặng.*  *b. Bé và Cún càng thân thiết.*  *c. Bác sĩ rất hài lòng.*  + HS2 (Câu 2): *Đặt một câu nói về Cún Bông theo mẫu Ai thế nào?*  *-* GV hướng dẫnHS:  *+ Câu 1: 2 HS hỏi đáp với câu a, 2 HS hỏi đáp với câu b, 2 HS hỏi đáp với câu c.*  *+ Câu 2: HS trong nhóm tiếp nối nhau, mỗi em đặt 1 câu nói về Cún Bông theo mẫu Ai thế nào.*  - GV mời một số HS trình bày kết quả thảo luận.  ***4. HĐ Tổng kết - Vận dụng:***  - GV tổ chức cho HS đọc lại bài Con chó nhà hàng xóm.  - GD KNS:Yêu quý, bảo vệ các vật nuôi.  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi những HS đọc tốt, hiểu bài đọc; tìm được từ ngừ chỉ đặc điếm trong bài. | - HS tham gia chơi.  - HS lắng nghe.  - HS xác định.  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc phần chú giải:  *+ Tung tăng: vừa đi vừa nhảy, có vẻ rất vui thích.*  *+ Bó bột: dùng khuôn bột thạch cao bó chặt chỗ xương gãy.*  - HS đọc bài.  - HS luyện đọc.  - HS thi đọc nối tiếp.  - HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS thực hành hỏi – đáp, trả lời câu hỏi.  - HS trình bày.  *-* HS trả lời.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS trình bày. |

**IIV.Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………..…

Thứ tư ngày 5 tháng 2 năm 2025

Sáng: Tiết 1 TIẾNG VIỆT

**Nói và nghe: Kể chuyện đã học: Con chó nhà hàng xóm**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Dựa theo tranh, kể lại được từng đoạn (1,2, 3, 4, 5) và kể toàn bộ câu chuyện “Con chó nhà hàng xóm”. Biết phối hợp lời kể với cử chỉ, điệu bộ, nét mặt; thay đổi giọng kể cho phù hợp với nội dung. Theo dõi bạn kể. Kể tiếp nối kịp lượt lời của bạn. Biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn. Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.

-Nắm được các nhân vật và lời kể trong câu chuyện. Bước đầu biết kể phân biệt lời người kể với lời các nhân vật (mẹ của Bé và Bé).

- Biết cùng các bạn thảo luận nhóm. Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống, năng lực tự chủ và tự học.

-Yêu quý, có ý thức bảo vệ các vật nuôi.

**II. Đồ dùng dạy học** :

- GV : Máy tính

- HS: SGK

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1. Hoạt động khởi động***  - Giới thiệu bài  ***2. Hoạt động luyện tập, thực hành.*** | - HS lắng nghe, ghi đầu bài. |

|  |  |
| --- | --- |
| *Hoạt động 1: Kể chuyện trong nhóm*  - GV chiếu 5 tranh minh hoạ lên bảng, nêu yêu cầu của bài tập: *Dựa theo tranh, kể lại từng đoạn của câu chuyện Con chó nhà hàng xóm.*  - GV chỉ từng hình, mời 5 HS tiếp nối nhau nói vắn tắt nội dung từng tranh.  - GV chia HS thành các nhóm (mỗi nhóm 5 HS), mỗi HS kể theo 1 tranh.  - GV mời 1-2 HS trong nhóm xung phong kể cả 5 đoạn.  - GV mời 1-2 HS kể đoạn 3, 4, 5 của câu chuyện theo lời nhân vật Bé. Ví dụ: *Tôi bị thương khá nặng, bạn bè thay nhau đến thăm. Nhung khi các bạn về, tôi lại buồn....*  Hoạt động 2: Thi kể chuyện trước lớp  - GV mời một số nhóm tiếp nối nhau thi kể từng đoạn của câu chuyện.  - Cả lớp và GV nhận xét: về nội dung lời kể; giọng kể to, rõ/ hợp tác kể kịp lượt lời / lời kể tự nhiên, sinh động, biểu cảm.  - GV mời 1 HS xung phong kể toàn bộ câu chuyện; kể đoạn 3, 4, 5 cùa câu chuyện theo lời nhân vật Bé.  - GV yêu cầu cả lớp nhận xét, bình chọn cá nhân, nhóm kể chuyện hay: Kể to, rõ, tự nhiên, đúng nội dung, biểu cảm.  - GV khen ngợi những HS chăm chú nghe bạn kể, nhận xét đúng lời kể của bạn.  ***3. HĐ Tổng kết - Vận dụng:***  - HĐTQ nhận xét tiết học.  - GV khen ngợi những HS biết quan sát, kể tốt. | - HS lắng nghe.  - HS quan sát tranh minh họa.  - HS trình bày:  *+ Tranh l: Bé cùng Cún Bông chạy nhảy tung tăng, chơi đùa rất vui vẻ.*  *+ Tranh 2: Bé vấp ngã, bị thương, Cún chạy đi tìm người giúp.*  *+ Tranh 3: Bạn bè biết Bé bị thương, rủ nhau đến thăm.*  *+ Tranh 4: Cún làm Bé vui những ngày Bé bị bó bột.*  *+ Tranh 5: Bé khỏi đau, lại vui đùa với Cún. Bác sĩ nói Cún đã giúp Bé mau lành.*  - HS kể chuyện theo nhóm.  - HS kể chuyện; HS khác lắng nghe, theo dõi.  - HS kể  - HS kể theo đoạn  - HS kể toàn câu chuyện.  - HS bình chọn theo các nội dung được đưa ra. |

**IV. Điều chỉnh sau bài học**

……………………………………………………………………………………

Tiết 3 TIẾNG VIỆT

**Viết: Thời gian biểu. Lập thời gian biểu buổi tối**

**I. Yêu cầu cần đạt**

-Biết đọc văn bản Thời gian biểu với giọng chậm rãi, rõ ràng, rành mạch: Đọc đúng các số chỉ giờ. Biết nghỉ hơi đúng sau các dấu câu, giữa các cột, các dòng. Hiểu từ “thời gian biểu” (TGB). Hiểu tác dụng của TGB giúp con người làm việc có kế hoạch). Biết lập TGB cho hoạt động của mình (TGB buổi tối).

-Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài và lập kế hoạch cho hoạt động của bản thân,

-Có ý thức tổ chức cuộc sống khoa học.

**II. Đồ dùng dạy học**

- GV : Máy tính, bảng nhóm

- HS : SGK TV, VBT TV

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1. Hoạt động khởi động***  - Giới thiệu bài  ***2. Hoạt động hình thành kiến thức mới*** | - HS lắng nghe, ghi đầu bài. |

|  |  |
| --- | --- |
| *2.1. Đọc và tìm hiểu*  - GV đọc mẫu Thời gian biểu, giọng chậm rãi, rõ ràng; nghỉ hơi rõ sau mỗi cụm từ. Ví dụ:  *+ 6 giờ đến 6 giờ 30 // Ngủ dậy, / tập thể dục, / vệ sinh cá nhân //*  *+ 6 giờ 30 đến 7 giờ // Kiểm tra sách vở, ăn sáng//*  - GV tổ chức cho HS đọc trước lớp: HS tiếp nối nhau đọc từng dòng (l lượt). Ví dụ:  + HS 1: Sáng//6 giờ đến 6 giờ 30 // Ngủ dậy, / tập thể dục, /vệ sinh cá nhân //  + HS 2: 6 giờ 30 đến 7 giờ // Kiểm tra sách vở, / ăn sáng //  - GV mời 2 HS đọc nối tiếp nhau yêu cầu 3 câu hỏi:  + HS1 (Câu a): *Hãy kể những việc Thu Huệ làm hằng ngày?*  + HS2 (Câu b): *Thu Huệ lập thời gian biểu để làm gì?*  + HS3 (Câu c): *Thời gian biểu của Thu Huệ ngày cuối tuần có gì khác ngày thường?*  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôi, hỏi – đáp và trả lời các câu hỏi trong SHS trang 18.  - GV mời đại diện HS trình bày kết quả thảo luận.  *2.2. Lập TGB buổi tối của em*  - GV nêu yêu cầu: Dựa theo mẫu TGB của Thu Huệ, các em hãy lập TGB buổi tối của mình. GV nhắc HS chú ý lập TGB của mình đúng như trong thực tế.  - GV hướng dẫn HS đọc thầm lại TGB buổi tối của Thu Huệ, làm bài vào Vở bài tập. GV phát bảng nhóm cho 1 HS.  - GV yêu cầu 1 HS làm bài trên bảng nhóm, treo bài lên bảng lớp để các bạn nhận xét. GV gợi ý cho HS:  *18 giờ 30 – 19 giờ: Ăn tối*  *19 giời – 20 giờ: Chơi với em bé*  *20 giờ - 21 giờ: Chuẩn bị bài, chuẩn bị sách vở ngày mai*  *21 giờ - 21 giờ 30 : Đánh răng, vệ sinh cá nhân*  *21 giờ 30: Đi ngủ*  - Cả lớp và GV nhận xét: *TGB được lập có khoa học, hợp lí không?*  ***3.Hoạt động tổng kết - vận dụng:***  - Bài học giúp em biết thêm về điều gì?  - HĐTQ nhận xét giờ học. GV khen những HS học tốt, nhắc HS chuẩn bị cho tiết Góc sáng tạo: Viết về vật nuôi. | - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc bài.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS thảo luận theo nhóm, trả lời câu hỏi.-- HS trình bày:  *a. + Buổi sáng, Huệ dậy lúc 6 giờ. Sau đó, Huệ tập thể dục và vệ sinh cá nhân 30 phút, đến 6 giờ 30. Từ 6 giờ 30 đến 7 giờ, Huệ sắp xếp sách vở, ăn sáng. 7 giờ Huệ đi học. 17 giờ chiều Huệ đã về nhà.*  *+ Buổi chiều....*  *+ Buổi tối....*  *b. Thu Huệ lập TGB để nhớ việc và làm các việc đó một cách thong thả, tuần tự, hợp lí, đúng lúc.*  *c. TGB ngày nghỉ của Thu Huệ: Thứ 7, CN là ngày nghỉ, Huệ không đến trường. Thứ 7, Huệ đi học vẽ. CN, Huệ đến thăm ông bà.*  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS nhận phiếu.  - HS làm bài theo gợi ý  - HS nhận xét, hỏi thêm bạn.  - Hs chia sẻ |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

……………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 3: TOÁN

**Bảng nhân 5 ( Tiết 2- Tr. 13)**

**I.Yêu cầu cần đạt**

- Tìm được kết quả các phép tính trong Bảng nhân 5 và thành lập Bảng nhân 5. Vận dụng Bảng nhân 5 để tính nhẩm và giải quyết một số tình huống gắn với thực tiễn.

- Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học, tham gia tích cực trò chơi, vận dụng. Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

- Hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II.Đồ dùng dạy học**

-GV: Bộ đồ dùng Toán 2

**III. Các hoạt động dạy – học**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***1. Hoạt động Khởi động***  - Giáo viên kết hợp với bạn học tập tổ chức chơi trò chơi ***Bắn tên***  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương đội thắng cuộc.  -GV giới thiệu bài…  ***2. Hoạt động luyện tập thực hành*** | - HS tham gia chơi | |
| *Bài 3a:*Nêu phép nhân thích hợp vào mỗi tranh vẽ  - Yêu cầu HS làm theo nhóm đôi nêu tình huống và phép nhân phù hợp với từng bức tranh  - Chia sẻ kết quả  Trò chơi*:* ***Ai nhanh hơn***  - Giáo viên tổng kết trò chơi, tuyên dương đội thắng. | - Điền phép nhân thích hợp với mỗi tranh vẽ  - HS làm theo cặp đôi nói cho nhau nghe tình huống phù hợp với từng bức tranh  - HS chia sẻ kết quả  - Học sinh tham gia chơi, dưới lớp cổ vũ, cùng giáo viên làm ban giám khảo. | |
| *Bài 3b: Kể một tình huống có sử dụng phép nhân*  *5 x 3 trong thực tế*  - Yêu cầu HS suy nghĩ bài làm  - Cho HS thảo luận cặp đôi  - Chia sẻ trước lớp câu trả lời  - GV đánh giá phần chia sẻ của HS | - HS đọc đề suy nghĩ bài làm  - Thảo luận cặp đôi  - Báo cáo kết quả trước lớp  - HS nhận xét | |
| *Bài 4a*: Hãy đếm thêm 5  Bài toán yêu cầu làm gì?  Số đầu tiên trong dãy số này là số mấy?  Trong dãy số này, mỗi số đứng sau hơn số trước nó mấy đơn vị?  - Cho HS nối tiếp báo cáo kết quả.  - Nhận xét bài làm của HS | . Đếm thêm 5 rồi viết số thích hợp vào ô trống  ?. Số đầu tiên trong dãy số này là số 5  ?. Mỗi số đứng sau hơn mỗi số đứng ngay trước nó 5 đơn vị.  - HS chia sẻ kết quả | |
| ***3. Hoạt động tổng kết - vận dụng***  *Bài 4b*: Xếp các chấm tròn thích hợp với phép nhân 5 x 5; 5 x 7  - GV đánh giá phần chia sẻ của HS  Trò chơi: *Đố bạn*  - GV giới thiệu tên trò chơi: Đố bạn  - Gv phổ biến luật chơi, tổ chức cho HS tham gia chơi: nêu phép nhân và đố bạn xếp chấm tròn thích hợp  - GV nhận xét, tuyên dương | - HS đọc đề suy nghĩ bài làm  - HS sử dụng bộ đồ dùng toán 2, thảo luận nhóm 4  - Báo cáo kết quả trước lớp  - HS nhận xét  - HS tham gia trò chơi | |
| - Các em đã ôn lại bảng nhân nào?  - GV nhấn mạnh kiến thức tiết học | - HS nêu ý kiến |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy:**

……………………………………………………………………………………

Tiết 4: TIẾNG VIỆT ( TĂNG)

**Luyện viết: Chữ hoa P, Q**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Ôn luyện về cách viết chữ cái P, Q viết hoa cỡ vừa và nhỏ. Biết viết câu ứng dụng “ Phong cảnh hữu tình”; “Quýt làm cam chịu” cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét, nối chữ đúng quy định**.**

- Cảm nhận được cái hay, cái đẹp của câu thơ.

***-*** Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận, có ý thức thẩm mĩ khi viết chữ hoa.

**II. Đồ dùng dạy học**

1. Giáo viên**:** Máy tính**,** video hướng dẫn viết chữ P, Q. Mẫu chữ cái P, Q

2. Học sinh**:** Vở, bảng con, bút.

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1.Hoạt động khởi động***  - GV nêu mục đích và yêu cầu của bài học  ***2. Hoạt động luyện tập thực hành***  -HS nêu cách viết chữ hoa P  Nét 1: Đặt bút trên ĐK 6, hơi lượn bút sang trái để viết nét móc ngược trái (đầu móc cong vào phía trong); dừng bút trên ĐK 2.  • Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, lia bút lên ĐK 5 (bên trái nét móc) viết tiếp nét cong trên, cuối nét lưọn vào trong; dừng bút gần ĐK 5.  -HS nêu cách viết chữ hoa Q  • Nét 1: Đặt bút trên ĐK 6, đưa bút sang trái, viết nét cong kín, phần cuối lượn vào trong bụng chữ; đến ĐK 4 thì lượn lên một chút rồi dừng bút (như chữ hoa O). • Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, lia bút xuống gần ĐK 2 (trong chữ O) viết nét lượn ngang từ trong lòng chữ ra ngoài; dừng bút trên ĐK 2.  *-* Chữ Q hoa có điểm gì khác và giống chữ O hoa? | - HS lắng nghe  - HS trả lời: Chữ P, Q hoa gồm 2 nét, cao 5 li.  - HS lắng nghe.  -HS viết vào bảng con |
| + Hướng dẫn HS viết từ, câu ứng dụng  “Phong cảnh hữu tình”; “ Quýt làm cam chịu”  - GV giúp HS hiểu: Cụm từ “Phong cảnh hữu tình”. Nói về cảnh đẹp của đất nước. Đẹp quyến luyến lòng người.  Cụm từ“ Quýt làm cam chịu”.Một người được hưởng thụ, còn một người khác lại phải gánh chịu hậu quả.  - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét độ cao của các chữ cái:  - GV viết mẫu chữ Phong trên phông kẻ ô li.  \* Viết vào vở vở  - GV yêu cầu HS viết các chữ P, Q cỡ vừa và cỡ nhỏ vào vở.  - GV yêu cầu HS viết cụm từ ứng dụng “Phong cảnh hữu tình”; “ Quýt làm cam chịu”cỡ nhỏ vào vở.. | - HS đọc câu ứng dụng.  - HS quan sát, nghe câu hỏi, trả lời: Chữ P, Q hoa (cỡ nhỏ) và *h, g, l*cao 2,5. Chữ *t* cao 1,5 li. Những chữ còn lại cao 1 li.  - HS lưu ý.  - HS viết câu ứng dụng vào vở.  - HS lắng nghe. |
| ***3.Hoạt động tổng kết – vận dụng***  - GV nhận xét tiết học.  - GV nhắc nhở HS về tư thế viết, chữ viết, cách giữ vở sạch, đẹp,... yêu cầu những HS chưa viết xong bài trên lớp về nhà viết tiếp, luyện viết thêm phần bài ở nhà.  - Chuẩn bị bài sau. | - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………..…………

Chiều Tiết 1 HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

**Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Mua sắm hàng hóa**

I**. Yêu cầu cần đạt**

**-** Kể lại được một lần đi mua sắm hàng hóa với người thân

**-** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học. Nhận thức được ý nghĩa của hoạt động mua sắm hàng hóa trong cuộc sống thường nhật.

**-** Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

*\* Tích hợp GD BP ATGT bài 5: Chọn và đội mũ BH đúng cách*

**II.Đồ dùng dạy học**

1.Giáo viên: Máy tính, một số đồng tiền Việt Nam có mệnh giá 1 nghìn đồng, 2 nghìn đồng, 5 nghìn đồng, 10 nghìn đồng, 20 nghìn đồng và 50 nghìn,hai chuông bấm để bàn (để chơi Hãy chọn giá đúng).

2.Học sinh: SGK HĐTN

**III. Các hoạt động dạyhọc**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1.Hoạt động khởi động***  - GV giới thiệu trực tiếp vào bài Hoạt động giáo dục theo chủ đề nghề nghiệp – Mua sắm hàng hóa  ***2.Hoạt động hình thành kiến thức***  - GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm 6 HS.  - GV yêu cầu HS dành 5 phút nhớ lại một lần đi mua sắm hàng hóa cùng người thân (bố, mẹ, anh, chị,...) Bước 1: Làm việc nhóm  + Em đi mua sắm cùng ai?  + Em mua sắm ở đâu?  + Em và người thân đã mua những gì? Hãy liệt kê những hàng hóa đã mua  + Kể lại các việc làm khi đi mua sắm (chọn mặt hàng cần mua, hỏi người bán hoặc kiểm tra giá tiền ghi trên kệ, lựa chọn số lượng cần mua,...)  - GV hướng dẫn HS chia sẻ với các bạn trong nhóm theo gợi ý sau: **?**  - GV mời một số HS lên chia sẻ trước lớp về một lần đi mua sắm cùng người thân.  - GV khuyến khích HS bày tỏ cảm xúc khi được đi mua sắm cùng người thân.  - Kết luận:  +Mua sắm là một hoạt động không thể thiếu được trong cuộc sống hàng ngày. Biết mua sắm hàng hóa giúp em tự tin hơn. Ngoài ra, em có thể phụ giúp bố mẹ trong việc lựa chọn hàng hóa khi đi mua sắm.  *Tích hợp ATGT: Khi đi chợ với bố mẹ bằng xe máy, em đã làm những gì để thực hiện tốt ATGT?*  *- Em đã chọn mũ và đội mũ như thế nào để đảm bảo an toàn khi ra đường?*  +GDHS: *Khi đi mua sắm bằng phương tiện xe máy, em nhớ nhắc bố mẹ chọn mũ phù hợp và đội mũ bảo hiểm đúng cách để bảo vệ đầu khi tham gia giao thông.*  ***3. Hoạt động luyện tập thực hành: Trò chơi Hãy chọn giá đúng***  - Bàn ghế trong lớp kê theo hình chữ U.  - Phía trên bục giảng kê một cái bàn để bày các sản phẩm như sách vở, đồ dùng học tập,...Các sản phẩm được lấy khăn che kín đảm bảo tính khách quan, công bằng trong trò chơi,  - Các tờ giấy có ghi các mệnh giá tiền khác nhau: 2 nghìn đồng, 5 nghìn đồng,....  - Hai cái chuông bấm để ở hai bàn cạnh nhau phía dưới chữ U.  \* Tổ chức trò chơi  - Chọn một HS làm quản trò.  - Chia lớp thành các đội chơi, mỗi đội gồm 3 đến 6 thành viên. Các đội bầu chọn đội trưởng.  - Mỗi lượt chơi gồm hai đội thi đấu với nhau. Các đội còn lại làm khán giả cổ vũ.  - Quản trò mời hai đội chơi vào vị trí hai bàn phía dưới có đặt chuông bấm.  - Quản trò phổ biến luật chơi:  + Quản trò lần lượt đưa ra từng sản phẩm. Nhiệm vụ của các đội chơi là đoán giá sản phẩm.  + Đội nào bấm chuông trước sẽ giành được quyền trả lời trước. Nếu đội đó đoán sai thì cơ hội đoán sẽ dành cho đội còn lại.  + Đội chơi đoán đúng giá của sản phẩm được tặng một hình dán mặt cười.  - Các thành viên trong đội trao đổi, thảo luận với nhau trước khi đưa ra giá của sản phẩm.  - Kết thúc mỗi lượt chơi, đội nào dành được nhiều hình dán mặt cười hơn sẽ thắng cuộc và nhận được quả của Ban tổ chức.  - Lượt chơi mới của hai đội sẽ tiếp diễn.  - Kết thúc trò chơi, quản trò nêu tên đội dành chiến thắng chung cuộc. Đội đó sẽ nhận được thêm một món quà đặc biệt từ ban tổ chức.  - GV tổng kết và khen ngợi sự tích cực tham gia trò chơi của cả lớp.  -Trò chơi này giúp các em biết thêm về giá của một số đồ dùng học tập, sách vở,...và hiểu thêm về vai trò của đồng tiền trong trao đổi hàng hóa. Đồng thời, phát triển kĩ năng làm việc nhóm, tinh thần đoàn kết, hợp tác để cùng chiến thắng.  ***4.Hoạt động tổng kết – vận dụng***  - Em học được điều gì qua tiết học hôm nay?  - GDHS thực hiện tốt ATGT.  - Nhận xét tiết học. | - HS chia thành các nhóm.  - HS thảo luận theo nhóm.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS chuẩn bị.  HS nghe và trả lời.  HS lắng nghe.  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_4.png  - HS chia thành các đội chơi.  - HS nghe phổ biến luật chơi.  - HS chơi trò chơi.  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe, tiếp thu.  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_5.png |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

……………………………………………………………….………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 2 TOÁN (TĂNG)

**Luyện tập**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức.**

- Biết cách tìm kết quả của phép nhân dựa vào phép cộng các số hạng bằng nhau.

- Nhận biết ý nghĩa của phép nhân trong một số tình huống gắn với thực tiễn.

***2.* Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác: biết trao đổi cùng các bạn, chủ động, tự tin, biết nhìn vào người nghe khi nói.

**3. Năng lực đặc thù:**

- Tìm được kết quả của phép tính trong bảng nhân 2, bảng nhân 5

- Vận dụng bảng nhân 2, bảng nhân 5để tính nhẩm và giải quyết một số tình huống gắn với thực tiễn.

**4. Phẩm chất.**

- Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần khi làm việc cá nhân

**II. Đồ dùng dạy học:**

1. Giáo viên: bảng phụ

2. Học sinh: vở

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động mở đầu**  1.1. Khởi động |  |
| \* Mục tiêu: Tạo không khí vui vẻ, kết nối với bài học. |  |
| \* Cách tiến hành: |  |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Đố bạn”  - GV yêu cầu mỗi HS viết ra bảng con một phép nhân 2 và đổi bảng để đố bạn bên cạnh.  - Sau khi GV đưa ra hiệu lệnh hết thời gian hai bạn ngồi cạnh sẽ đổi bảng kiểm tra.  - GV nhận xét | - HS tham gia  - HS viết bảng con |
| 1.2. Kết nối  - GV giới thiệu bài |  |
| **2. Hoạt động Luyện tập**  \* Mục tiêu: - Biết cách tìm kết quả của phép nhân dựa vào phép cộng các số hạng bằng nhau.  - Nhận biết ý nghĩa của phép nhân trong một số tình huống gắn với thực tiễn.  - Tìm được kết quả của phép tính trong bảng nhân 2  - Vận dụng bảng nhân 2để tính nhẩm và giải quyết một số tình huống gắn với thực tiễn. | |
| **\* Bài 1: Chuyển tổng sau thành tích và tính kết quả:**   |  |  | | --- | --- | | 4 + 4 | 2 + 2 + 2 + 2 | | 5 + 5 + 5 + 5 + 5 | 9 + 9 + 9 | | 6 + 6 + 6 | 3 + 3 |   - Gọi HS đọc đề bài.  - Yêu cầu HS làm bài vào vở.  - Gọi HS trình bày  - GV nhận xét, chữa bài. | - 1 HS đọc, HS khác đọc thầm.  - HS nêu miệng.  - HS lắng nghe. |
| **\* Bài 2: Chuyển tích sau thành tổng các số hạng bằng nhau và tính kết quả:**   |  |  | | --- | --- | | 9 x 2 | 6 x 3 | | 2 x 5 | 3 x 6 | | 5 x 4 | 7 x 2 |   - Gọi HS đọc đề bài.  - Yêu cầu HS làm bài vào vở.  - GV nhận xét, chữa bài. | - 1 HS đọc, HS khác đọc thầm.  - HS tự làm bài vào vở, 6 HS làm trên bảng.  - HS đổi chéo bài, kiểm tra. |
| **\* Bài 3. a) Tính nhẩm:**   |  |  | | --- | --- | | 5 x 3 | 5 x 5 | | 5 x 6 | 5 x 2 | | 5 x 1 | 5 x 9 | | 5 x 8 | 5 x7 | | 5 x 10 | 5 x 4 |   b) >, <, =   |  |  | | --- | --- | | 5 x 3…… 5+5+5+5 | 5 x 8…. 5+5+5+5+5 | | 5 x 6…. 30 | 5 x 10 …. 50 |   - Gọi HS đọc đề bài.  - Yêu cầu HS nêu miệng ý a)  - Ý b) làm vào vở.  - GV chữa bài, nhận xét. | - 1 HS đọc, HS khác đọc thầm.  - HS nêu  - HS làm bài  - HS lắng nghe |
| ***\* Bài 4:*** *Mỗi tuần lễ mẹ đi làm 5 ngày. Hỏi 5 tuần lễ mẹ đi làm mấy ngày?*  - Gọi HS đọc đề bài.  - HSNK nêu tóm tắt bài toán  - Hỏi: Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?  - Yêu cầu HS làm vào vở.  - Gọi HS lên bảng làm bài.  - GV chữa bài, nhận xét. | - 1 HS đọc, HS khác đọc thầm.  - HSNK nêu tóm tắt bài toán  - HS làm bài vở.  - HS dưới lớp đổi vở kiểm tra. |
| **3. Củng cố, dặn dò** |  |
| ? Khi đặt tính và tính em cần lưu ý điều gì?  - Nhận xét tiết học. | - HS trả lời |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy.**

................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 3 TIẾNG VIỆT( TĂNG)

**Luyện đọc các bài trong tuần**

**I.Yêu cầu cần đạt**

***-*** Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Trả lời được các câu hỏi, hiểu ý nghĩa của bài: Tình cảm gắn bó thân thiết của bạn nhỏ với con trâu. Bạn nhỏ yêu quý con trâu, chăm sóc và trò chuyện với con trâu như một người bạn thân tình.Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Tình bạn thân thiết giữa bạn nhỏ với con chó nhà hàng xóm cho thấy các vật nuôi có vai trò rất quan trọng trong đời sống tình cảm của trẻ em.

***-*** Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

***-*** Bồi dưỡng tình yêu thương, quý mến, yêu thương các con vật nuôi.

**II. Đồ dùng dạy học**

1. Giáo viên**:** SGK.

2. Học sinh**:** SGK.

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1. Hoạt động khởi động***  - GV nêu yêu cầu và kết nối vào nội dung bài. | **-** HS hát, HS lắng nghe |
| ***2. Hoạt động luyện tập thực hành*.**  \**Luyện đọc và đọc hiểu bài*: Con trâu đen lông mượt  *-* GV đọc mẫu bài: Con trâu đen lông mượt, nêu giọng đọc. Bài đọc có mấy khổ thơ ?  - GV tổ chức HS luyện đọc nối tiếp khổ thơ.  - Luyện đọc theo nhóm: GV tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm  -Luyện đọc trước lớp. GV theo dõi uốn nắn tốc độ đọc, đứng đọc, cầm sách....  - Tổ chức cho HS thi đọc giữa các nhóm.. | - Học sinh nghe.  - HS luyện đọc khổ thơ  - Luyện đọc  4-5 nhóm lên đọc |
| -Cách trò chuyện của bạn nhỏ thể hiện tình cảm với con trâu như thế nào?  - Bài thơ muốn nói với em điều gì?  ***GV chốt***: Tình cảm của bạn nhỏ gắn bó thân thiết với con trâu. Bạn nhỏ yêu quý con trâu, chăm sóc và trò chuyện với con trâu như một người bạn thân tình. | - HS trả lời  -HS lắng nghe |
| *\* Luyện đọc và đọc hiểu:* Con chó nhà hàng xóm  *-* GV đọc bài:Con chó nhà hàng xómvà nêu giọng đọc.  - Bài đọc chia làm mấy đoạn?  - GV tổ chức cho HS luyện đọc nối tiếp đoạn.  - Luyện đọc theo nhóm: GV tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm  -Luyện đọc trước lớp. GV theo dõi uốn nắn tốc độ đọc, đứng đọc,cầm sách....  - Tổ chức cho HS thi đọc giữa các nhóm.. | - Học sinh nghe.  - Học sinh nêu  - Luyện đọc |
| - GV yêu cầu cả lớp đọc thầm lại bài đọc, đọc thầm các CH, suy nghĩ, trả lời các CH.  - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp theo hình thức phỏng vấn.  -Vì sao bác sĩ nghĩ rằng Bé mau lành là nhờ Cún Bông?  -Bài đọc muốn nói với em điều gì ? GV chốt nội dung 2 bài.  *\*Liên hệ*:  \*Tổ chức thi đọc cả hai bài: | -HS thảo luận nhóm  -HS trả lời.  -HS nêu: HS nghe và ghi nhớ  -HS tham gia thi đọc |
| ***3.Hoạt động tổng kết – vận dụng***  - GV tổ chức cho HS luyện đọc theo hình thức: Ai đọc hay? Hai bạn cùng bàn chọn đoạn bất kì trong bài đọc để thi.  - Cả lớp nghe và bình chọn. Nêu nội dung bài học.  - GV nhận xét tiết học.Nhắc HS lưu ý khi đọc bài cần ngắt nghỉ thật chính xác.Chuẩn bị bài sau. | **-** HS theo dõi, lắng nghe  -HSTL và ghi nhớ. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

…………………………………………………………………………….………

Thứ năm ngày 6 tháng 2 năm 2025

Sáng Tiết 1,2,3 ĐẠO ĐỨC, TNXH,TNXH

Đ/C Hường soạn

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 4 TIẾNG ANH

Giáo viên chuyên soạn

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Chiều Tiết 1,2 TIẾNG VIỆT

**Góc sáng tạo: Viết về vật nuôi**

**Tự đánh giá: Em đã biết những gì, làm được những gì?**

**I. Yêu cầu cần đạt**

-Tạo lập được sản phẩm đa phương thức (kênh chữ kết hợp với hình) có tính sáng tạo: Viết đoạn văn (4-5 câu) hoặc 4-5 dòng thơ về vật nuôi yêu thích. Chữ viết rõ ràng, mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp. Trang trí đoạn văn/thơ bằng ảnh con vật hoặc tranh tự vẽ, cắt dán. Biết tự đánh giá theo các đề mục đã cho sẵn.

- Biết cùng các bạn thảo luận nhóm. Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống, năng lực tự chủ và tự học.

-Có ý thức bảo vệ các vật nuôi.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Giáo viên : Bảng phụ ghi ND đánh giá

- Học sinh: SGK TV, VBT TV

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1. Hoạt động khởi động***  - Giới thiệu bài  ***2. Hoạt động luyện tập, thực hành.*** | - HS lắng nghe, ghi đầu bài. |

|  |  |
| --- | --- |
| *2.1. Tìm hiểu yêu cầu của bài học:**Góc sáng tạo: Viết về vật nuôi*  - GV yêu cầu 2 HS tiếp nối nhau đọc 3 BT:  + HS 1 đọc BT 1,2:  *+* HS 2 đọc BT 3 và 2 sản phẩm mẫu.  - GV khuyến khích HS viết nhiều hơn 5 câu văn (dòng thơ),  - GV mời cả lớp quan sát 2 đoạn viết của 2 HS (trong SHS):  + 1 bạn cắt dán 1 con thỏ bằng lá cây khô, viết về con thỏ mình yêu thích. GV giới thiệu mẫu đầy đủ của một đoạn viết: *Trong thế giới động vật, em thích nhất là con thỏ. Con thỏ rất đáng yêu. Bộ lông của nó mềm và mượt. Tai nó dài. Nó rất ngoan và thích ăn cà rốt. Đôi mắt nó đẹp, sáng long lanh. Thỏ rất thân thiện với mọi người. Em yêu nó lắm.*  + 1 bạn vẽ con mèo và viết mấy dòng thơ về con mèo yêu quý của mình.  - GV yêu cầu HS bày lên bàn những gì đã chuẩn bị: giấy bút, kéo, hồ dán, ảnh vật nuôi,...  - GV phát thêm cho mỗi HS 1 tờ giấy A4, 1 mẩu giấy có dòng ô li. - GV hướng dẫn HS: Làm thơ hoặc viết đoạn văn vào mẩu giấy, dán vào tờ A4, rồi vẽ tranh vật nuôi, tô màu. Cuối tiết, HS sẽ gắn sản phẩm vào VBT để lưu giữ.  *2.2. Làm bài*  - GV hướng dẫn HS: HS viết đoạn văn hoặc những dòng thơ, gắn ảnh hoặc về tranh vật nuôi bên cạnh đoạn viết.  - GV đi đến từng bàn, hướng dẫn và giúp đỡ HS: chỉ cho các em vị trí thích hợp đế gắn ảnh, vẽ tranh, trang trí, tô màu. Nhắc HS chú ý đặt dấu chấm kết thúc câu.  - GV sửa bài cho một số HS lỗi chính tả, từ, câu), nhận xét về trình bày, trang trí để các em có thể viết lại hoặc viết vào mẩu giấy khác rồi đính lại.  *2.3. Trưng bày và bình chọn sản phẩm ấn tượng*  - GV yêu cầu HS trong nhóm xem các sản phẩm; chọn một số sản phẩm ấn tượng để giới thiệu trước lớp, thi cùng các nhóm khác.  - GV cùng HS đính lên bảng lớp 9-10 sản phẩm đã qua vòng sơ khảo. Mời HS lần lượt đọc và giới thiệu sản phẩm của mình.  - GV khen ngợi những HS hoàn thành tốt bài tập sáng tạo, được giơ tay bình chọn nhiều nhất.  - GV nhắc HS có thể mang sản phẩm về nhà khoe với người thân trước khi treo ở vị trí trang trọng trong lớp học suốt tuần.  *3.GV hướng dẫn HS đọc bảng tự đánh giá. ( Bảng phụ )*  *3.1. Tổ chức cho học sinh thực hiện nhiệm vụ*  - GV yêu cầu HS đánh dấu dấu + / ­– (hoặc các dấu *v*) vào các dòng thích hợp trong bảng tự đánh giá ở VBT  - GV theo dõi, hướng dẫn đánh dấu.  *3.2. Tổ chức cho học sinh báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ*  - GV yêu cầu HS để trang VBT đã đánh dấu tên lên mặt bàn.  - GV chiếu kết quả làm bài của 1, 2 HS nhận xét, biểu dương HS. | - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS quan sát 2 đoạn viết, lắng nghe.  - HS bày lên bàn đồ dùng đã chuẩn bị  - HS làm thơ, viết đoạn văn, gắn sản phẩm vào VBT.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS gắn ảnh vảo đoạn thơ, đoạn văn.  - HS lắng nghe, tự soát lại bài của mình.  - HS bình chọn các sản phẩm ấn tượng.  - HS đọc và giới thiệu sản phẩm của mình.  - HS giới thiệu sản phẩm cho người thân khi về nhà.  - HS đọc bảng tự đánh giá.  - HS đánh dấu vào các dòng thích hợp trong bảng tự đánh giá ở VBT.  - HS làm BT.  - HS để trang VBT đã đánh dấu tên lên mặt bàn.  - HS quan sát, lắng nghe |

|  |  |
| --- | --- |
| ***3. Hoạt động tổng kết - vận dụng:***  - GV mời HĐTQ nhận xét tiết học.  - GV khen những HS đọc tốt, nhắc HS chuẩn bị cho bài sau. |  |

**IV. Điều chỉnh sau bài học**

……………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 3: TOÁN

**Làm quen với phép chia – Dấu chia(Tr. 14,15)**

**I.Yêu cầu cần đạt**

- Làm quen với phép chia qua các tình huống “chia đều” trong thực tiễn, nhận biết cách sử dụng dấu “chia”.

- NL sử dụng phương tiện, công cụ học toán, NL giải quyết vấn đề khoa học, NL giao tiếp toán học.

- Tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II.Đồ dùng dạy học**

- GV: Bộ đồ dùng Toán 2

**III. Các hoạt động dạy – học**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***1. Hoạt động Khởi động***  - GV cho HS nhắc nêu lại những điều thú vị trong tiết học trước  \* GV giới thiệu bài…  ***2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:***  - GV thực hiện thao tác trực quan  *\*6 hình tròn chia đều cho 2 bạn*  *\*Mỗi bạn được 3 hình tròn*  *\*Ta có phép chia 6 : 2 = 3*  *\*Đọc là: Sáu chia hai bằng ba*  - GV giới thiệu dấu chia, yêu cầu HS lấy dấu chia trong bộ đồ dùng  - Yêu cầu đọc dấu chia  - GV đưa tình huống và yêu cầu HS thực hiện theo nhóm 4 làm trên bộ đồ dùng.  - Tình huống: 8 hình tròn chia đều cho 4 bạn.  *Mỗi bạn được mấy hình tròn?*  *Ta có phép chia nào?*  - Yêu cầu chia sẻ  - GV nhận xét, tuyên dương | | - HS nêu cảm nhận của mình.  - HS nhắc lại tên bài  - HS quan sát, lấy dấu chia và giới thiệu với bạn.  - HS đọc dấu chia.  - HS lắng nghe yêu cầu  - HS thực hiện lần lượt các thao tác.  Chia lần lượt cho mỗi bạn 1 hình tròn đến khi hết.  *Mỗi bạn có 2 hình tròn.*  *Phép chia 8 : 2 = 4*  - HS chia sẻ, nhận xét |
| ***3. Hoạt động luyện tập thực hành***  *Bài 1: Thực hiện hoạt động sau rồi nêu phép chia tương ứng*  - Yêu cầu HS tìm hiểu yêu cầu bài  - Yêu cầu HS làm theo nhóm đôi thực hiện thao tác và nêu phép nhân phù hợp.  - Chia sẻ kết quả  Trò chơi: **Ai nhanh hơn**  - Giáo viên tổng kết trò chơi, tuyên dương đội thắng. | | - Thực hiện hoạt động rồi nêu phép chia tương ứng.  - HS làm theo cặp đôi và trao đổi với nhau.  - HS chia sẻ kết quả  - HS tham gia chơi, dưới lớp cổ vũ, cùng giáo viên làm ban giám khảo. |
| *Bài 2: Xem tranh rồi nói phép chia thích hợp (theo mẫu)*  - Yêu cầu HS quan sát mẫu, một nhóm đọc mẫu  - Chia sẻ trước lớp câu trả lời  - GV đánh giá phần chia sẻ của HS | | - HS quan sát và đọc  - HS suy nghĩ bài làm  - Thảo luận cặp đôi  *Ta có phép chia: 8 : 4 = 2*  - HS chia sẻ kết quả thảo luận, nhận xét. |
| Bài 3: Chọn phép chia thích hợp với mỗi tranh vẽ  - Yêu cầu HS suy nghĩ bài làm  - Cho HS thảo luận cặp đôi  - Chia sẻ trước lớp câu trả lời  Trò chơi: Ong đi tìm nhụy  - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi  - GV tổng kết trò chơi, tuyên dương đội thắng. | | - HS đọc yêu cầu  - HS suy nghĩ cách làm bài  - HS thảo luận cặp đôi  - HS chia sẻ  - HS tham gia chơi, dưới lớp cổ vũ, cùng giáo viên làm ban giám khảo. |
| ***4. Hoạt động tổng kết - vận dụng***  - GV đưa tình huống, yêu cầu cầu HS thảo luận nhóm đôi.  \*Có 6 quyển vở xếp đều vào 2 ngăn, mỗi ngăn có 3 quyển vở. Ta có phép chia nào?  - Yêu cầu HS đưa thêm tình huống  - GV đánh giá | - HS lắng nghe, thảo luận nhóm đưa câu trả lời.  \*Ta có phép chia: 6 : 2 = 3  - HS thực hiện theo nhóm đôi, đưa tình huống, và chia sẻ trước lớp, nhận xét. | |
| . Bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì?  - GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  - GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | - HS lắng nghe | |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

…………………………………………………………………………….………

Thứ sáu ngày 7 tháng 2 năm 2025

Sáng:GIÁO DỤC THỂ CHẤT, ÂM NHẠC, TIẾNG ANH , MĨ THUẬT

GV chuyên soạn dạy

Chiều : Tiết 1 TOÁN

**Phép chia( Tiết 2- Tr. 16)**

**I.Yêu cầu cần đạt**

- Nhận biết ý nghĩa của phép chia trong một số tình huống gắn với thực tiễn.

- Phát triển NL giải quyết vấn đề, NL giao tiếp toán học.

- Tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II.Đồ dùng dạy học**

-GV: Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép chia

**III. Các hoạt động dạy – học**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1. Hoạt động Khởi động***  Trò chơi: Đếm thêm 2  GV nêu thể lệ trò chơi.  \* GV giới thiệu bài…  ***2. HĐ hình thành kiến thức.***  - GV thực hiện thao tác trực quan  *\*8 hình vuông chia đều cho 4 bạn*  *\*Mỗi bạn được 2 hình tròn*  *\*Ta có phép chia 8 : 4 = 2*  *\*Đọc là: Tám chia bốn bằng hai*  - GV giới thiệu dấu chia, yêu cầu HS lấy dấu chia trong bộ đồ dùng  - Yêu cầu đọc dấu chia | Nghe giáo viên hướng dẫn cách chơi  Tham gia chơi  - HS quan sát, lắng nghe  - HS quan sát, lấy dấu chia và giới thiệu với bạn.  - HS đọc dấu chia. |
| ***3. Hoạt động thực hành, luyện tập***  Bài 1: Thực hiện hoạt động sau rồi nêu phép chia tương ứng  Trò chơi: **Ai nhanh hơn**  - Gv chia lớp thành 2 đội, mỗi đội 4 bạn.  - Giáo viên treo bảng gài, tổ chức cho 2 đội thi đua gài phép chia thích hợp.  - Gv tổng kết TC, tuyên dương đội thắng. | - HS tìm hiểu yêu cầu bài  - HS làm theo cặp đôi và trao đổi với nhau.  - HS chia sẻ kết quả  - Hs tham gia chơi |
| Bài 2:  - Yêu cầu HS quan sát mẫu, một nhóm đọc mẫu  - Yêu cầu HS suy nghĩ bài làm  - Chia sẻ trước lớp câu trả lời  - GV đánh giá phần chia sẻ của HS | - HS quan sát và đọc  - HS suy nghĩ bài làm  - Thảo luận cặp đôi  - HS chia sẻ kết quả thảo luận, nhận xét. |
| ***4. Hoạt động vận dụng- tổng kết***  Bài 3: Xem tranh rồi nêu tình huống có phép chia  - Yêu cầu HS suy nghĩ bài làm  - Cho HS thảo luận nhóm 4  - Chia sẻ trước lớp câu trả lời  - Hs tìm thêm tình huống có phép chia trong thực tế: | - HS đọc yêu cầu  - HS suy nghĩ cách làm bài  - HS thảo luận cặp đôi  - HS chia sẻ  - HS tìm  - Hs nhận xét |
| Bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì?  - GV nhấn mạnh kiến thức tiết học | - HS nêu ý kiến  - HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

…………………………….…………………………………………………………

Tiết 2TIẾNG VIỆT( T)

**Nghe-viết: Sự tích cây vú sữa**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Nghe đọc, viết lại chính xác bài thơ: “Sự tích cây vú sữa”**.** Trình bày sạch sẽ, không mắc

lỗi chính tả và ngữ pháp, đúng hình thức một bài thơ. Làm đúng bài tập phân biệt x/s.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ*.* Phát triển năng lực văn học: Cảm nhận được cái hay, cái đẹp trong bài .

Rèn cho HS ý thức chăm chỉ luyện chữ, óc thẩm mĩ, yêu đôi bàn tay.

**II.Đồ dùng dạy học:**

1. GV: Nội dung bài viết và bài tập

2. HS: Vở, bảng con.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***1. Hoạt động 1: Khởi động***  \*Mục tiêu: Tạo sự hứng khởi cho HS để bắt đầu tiết học. | | |
| \*Cách tiến hành:  -GV mở video bài hát:Quả.  - GV cho HS nghe và vận động theo bài hát: Quả  - GTB: Dẫn từ lời bài hát GV nêu mục đích yêu cầu của tiết học nghe viết: Sự tích cây vú sữa | - HS thực hiện theo yêu cầu của GV  - HS lắng nghe | |
| ***2.Hoạt động 2: Luyện tập, thực hành***  \*Mục tiêu: Nghe viết: : “Sự tích cây vú sữa ”đúng chính tả, sạch đẹp. Trình bày đúng theo hình thức đoạn thơ . | | |
| \*Cách tiến hành:  -GV chiếu nội dung bài.  *a)HD HS nắm nội dung bài viết:*  - GV đọc bài chính tả.  *b) Hướng dẫn HS nắm nội dung bài viết*:  +Vì sao cậu bé bỏ nhà đi?  +Khi quay về, không thấy mẹ, cậu bé làm gì?  + Những hình ảnh nào của cây vú sữa gợi cho cậu bé nhớ đến mẹ?  *c) Hướng dẫn HS viết chữ khó*:  - GV cùng HS nêu những từ khó viết, hay viết sai.  - GV đọc từ khó HS viết bảng con.  - GV nhận xét, chỉnh sửa.  *d) HS viết bài:*  GV nhắc HS: Các em cần nhớ viết tên bài chính tả vào giữa trang vở. Bắt đầu viết đoạn thơ lùi vào 3 ô to, nhớ đọc nhẩm từng cụm từ để viết cho đúng, đẹp, nhanh; ngồi viết đúng tư thế, cầm viết đúng quy định.  - GV đọc cho HS viết bài.  - GV theo dõi, uốn nắn HS.  - GV đọc toàn bài lần cuối để học sinh soát bài.  - GV chấm 5 – 7 bài.  - Nhận xét đánh giá về cách trình bày, nội dung, chữ viết. | | - HS lắng nghe  - 1HS đọc bài.  - Cả lớp đọc đoạn viết.  - HSTL  -HS viết bảng con.  -HS lắng nghe và ghi nhớ  - HS viết bài  - Soát lỗi, gạch chân lỗi sai, viết lại cho đúng bằng bút chì ra lề vở hoặc cuối bài chính tả. |
| ***3. Hoạt động 3: Vận dụng Tổng kết***  \*Mục tiêu:Phân biệt đúng x/ s để viết đúng khi viết chính tả. | | |
| *\*Cách tiến hành:*  ***- Điền x hay s***  *Củ ....ắn xinh .....ắn*  *Bổ ....ung .....ung phong*  - Cho HS làm bài vào vở  - Mời HS đọc bài làm của mình.  - GV nhận xét và chốt lại lời giải đúng. | - HS đọc yêu cầu bài tập  - HS làm bài vào vở  - HS chia sẻ bài làm của mình.  *\*Dự kiến KQ:*  Củ sắn xinh xắn  Bổ sung xung phong  -HS đọc lại bài. | |
| - Nhận xét tuyên dương HS học tốt. | | |
| - Chọn một số vở HS viết chữ sạch đẹp không mắc lỗi chia sẻ cho cả lớp xem. Hãy nhắc lại cách trình bày khi viết chính tả đoạn thơ?  -Về nhà học bài và xem lại bài. | - HS lắng nghe  - HS nhận xét, đánh giá bài viết của bạn. | |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………..…………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 3: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

**Sinh hoạt lớp: Điều em học được từ chủ đề Nghề nghiệp trong cuộc sống.**

I**. Yêu cầu cần đạt**

- Giúp HS tự nhận xét hoạt động tuần qua, nêu ưu điểm, khuyết điểm cần khắc phục**.** HĐTQ tích cực hoạt động, tăng cường rèn nền nếp**.** HS chia sẻ được những điều bản thân được biết hoặc được biết thêm từ chủ đề Nghề nghiệp trong cuộc sống.

**-** Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học. Hiểu về ý nghĩa của một số nghề nghiệp

**-** Giáo dục HS tích cực học tập, đoàn kết, cùng nhau tiến bộ trong học tập.

**II.Đồ dùng dạy học**

1.Giáo viên: Nội dung kiểm điểm hoạt động tuần

2.Học sinh: Sưu tầm tranh ảnh về nghề nghiệp trong xã hội

**III. Các hoạt động dạy – học**

***1.Kiểm điểm hoạt động tuần :***

- Yêu cầu các ban trong Hội đồng tự quản lên nhận xét về các hoạt động trong tuần. Lớp nghe, nhận xét bổ sung thêm.

*-* Giáo viên nhận xét ưu nhược điểm các mặt HĐ – giáo dục của lớp trong tuần.

- Nhắc nhở HS phát huy ưu điểm, khắc phục tồn tại.

Ưu điểm:................................................................................................................

Nhược điểm: ........................................................................................................

Tuyên dương: .......................................................................................................

\* Phương hướng tuần 21:

- Tiếp tục ổn định, duy trì nền nếp quy định.

- Tiếp tục thực hiện tốt các nội quy của nhà trường đề ra về an toàn phòng chống dịch theo mùa.

- Tích cực tham gia luyện viết, đọc thuộc các bảng nhân, các hoạt động của trường, lớp .

**B. Sinh hoạt lớp: Điều em học được từ chủ đề Nghề nghiệp trong cuộc sống**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1.Hoạt động khởi động***  - GV điều hành lớp và nêu hoạt động Điều em học được từ chủ đề Nghề nghiệp trong cuộc sống.  ***2. Hoạt động luyện tập thực hành***  GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi:  + Em đã học được những điều gì từ chủ đề Nghề nghiệp trong cuộc sống  + Hoạt động nào em thích nhất trong chủ đề? Vì sao? | -HS chia sẻ |

|  |  |
| --- | --- |
| - GV mời đại diện một số nhóm lên chia sẻ trước lớp theo các nội dung thảo luận trên.  ***3. Hoạt động tổng kết - vận dụng***  - GV tổng kết và nhận xét về mức độ tích cực tham gia hoạt động của HS (hoàn thành tốt, hoàn thành, chưa hoàn thành) theo các tiêu chí:  + Nêu tên nghề nghiệp của bố mẹ và người thân.  + Nêu đức tính liên quan đến các nghề nghiệp đó.  + Nhận biết một số đồng tiền Việt Nam.  -Nhận xét tiết học, chuẩn bị bài sau | - HS thảo luận theo nhóm, trả lời câu hỏi.  - HS tự đánh giá kết quả học tập.  - HS chia sẻ trước lớp. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**:

………………………………………………..…………………………………

**TỔ PHÓ CHUYÊN MÔN GIÁO VIÊN**

**PHÊ DUYỆT CỦA PHÓ HIỆU TRƯỞNG**